

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Chiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huyền**, ông **Bùi Đức Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Ngọc Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. **TÔ NGỌC T** (Tên gọi khác: C) - sinh năm: 1994 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, thị trấn Tn, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T - sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1996; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2014/HSST ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt T 6.000.000đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 13/02/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại tại thị trấn T, huyện T.

(Có mặt)

2. **HÀ KỲ V** - sinh năm: 1978 tại huyện T1, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hồ H - sinh năm: 1942 và bà Đặng Thị H - sinh năm: 1942; vợ và

con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt V 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại tại thị trấn T, huyện T.

(Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh **Hoàng Trung N** - sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 1, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2019, Tô Ngọc T - sinh năm: 1994, nơi cư trú: Khu T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến cửa hàng bán hải sản của anh Hoàng Trọng N - sinh năm: 1980, Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để mua cá mực về ăn. Khi mua hải sản, T quan sát thấy số lượng hải sản lớn của nhà anh N để ở bãi đất trống gần cửa hàng có rào sắt B40, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tối ngày 11/01/2019, T và Hà Kỳ V - sinh năm: 1978, nơi cư trú: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đi uống nước cùng nhau, trong khi ngồi uống nước T nói chuyện với V về việc cửa hàng hải sản của anh N dễ sơ hở, rất dễ trộm cắp nên rủ V đi trộm cắp tài sản, V đồng ý. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirrius BKS: 19C1-307.42 đến nhà V đón V. T điều khiển xe chở V đi qua cửa hàng bán hải sản nhà anh Hoàng Trọng N nhiều lần thấy không có người trông coi, T dừng xe và đứng canh gác, còn V trèo qua hàng rào sắt vào khu đất trống cạnh cửa hàng nơi anh N để hải sản. V bê một thùng xốp bên trong có mực tươi và một túi nilon bên trong có bạch tuộc đưa cho T. Sau đó T điều khiển xe chở V cùng số hải sản trộm cắp được đi về nhà T cất giấu. Sau đó V, T tiếp tục quay lại cửa hàng hải sản của anh N trộm cắp một thùng xốp bên trong để mực tươi và một thùng xốp đựng túi ghẹ. Sau đó V, T điều khiển xe máy chở số hải sản trộm cắp được về nhà T. Khi về nhà T, V và T chia số hải sản thành hai phần. T đi lấy ba túi nilon màu đen để số mực và bạch tuộc, một

túi nylon màu xanh để ghẹ rồi mang vào tủ lạnh cất. Số hải sản của V để trong hai thùng xốp sau đó mang về nhà, V đã ăn hết số ghẹ được chia.

Ngày 12/01/2019, anh Hoàng Trọng N báo cáo tài sản bị trộm cắp gồm: Mực ống khoảng 7kg; mực sim khoảng 10kg; bạch tuộc khoảng 8kg; ghẹ khoảng 5kg. Trị giá tài sản bị trộm cắp khoảng 8.000.000đ.

Ngày 12/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn thu giữ của T 03 túi nylon màu đen trong đó một túi đựng 6,2kg mực ống, một túi đựng 10,6kg mực sim và một túi đựng 7,2kg bạch tuộc; 01 túi nylon màu xanh đựng 09 con ghẹ nặng 1,7kg. Thu giữ của V 02 thùng xốp trong đó một thùng đựng 4,8kg mực sim và 2,2kg mực ống; một thùng đựng 2,7kg bạch tuộc.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã yêu cầu định giá tài sản số 08, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Sơn tiến hành định giá tài sản gồm: 6,2kg cá mực ống; 10,6 kg cá mực sim; 7,2 kg bạch tuộc; 3kg ghẹ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Thanh Sơn kết luận: 6,2kg cá mực ống trị giá 1.550.000đ; 10,6 kg cá mực sim trị giá 2.650.000đ; 7,2kg bạch tuộc trị giá 1.800.000đ; 3kg ghẹ trị giá 1.050.000đ, tổng tài sản tiến hành định giá là: 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 18/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Tô Ngọc T và Hà Kỳ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tài sản của các bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố các bị cáo Tô Ngọc T và Hà Kỳ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tô Ngọc T và Hà Kỳ V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Tô Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 và điểm a khoản 1 Điều 55 của

Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.

Xử phạt bị cáo Hà Kỳ V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019), thời gian còn lại phải chấp hành từ 05 tháng 24 ngày đến 08 tháng 24 ngày tù. Tổng hợp với thời gian chưa chấp hành là 05 tháng 21 ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 11 tháng 15 ngày đến 14 tháng 15 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 thùng xốp màu trắng không có nắp đã qua sử dụng; 03 túi nilon màu đen đã qua sử dụng; 01 túi ni lon màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Tô Ngọc T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 19C1-307.42, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Ý kiến của anh Hoàng Trọng N là người bị hại: Nhất trí đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội và đề nghị hình phạt đối với các bị cáo. Nay anh đã nhận lại tài sản, số tài sản nhận lại không bị hỏng, tại phiên tòa hôm nay anh không đề nghị các bị cáo phải bồi thường về giá trị tài sản không thu hồi được. Quá trình điều tra, truy tố thì bị cáo V và gia đình bị cáo V đã nhiều lần đến nhà tôi xin lỗi. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T và bị cáo V đều xin lỗi tôi nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Tô Ngọc T và Hà Kỳ V đều khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/01/2019 tại khu đất trống ở phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thửa đất này cạnh cửa hàng bán hải sản của anh N là nơi anh N để hải sản, các bị cáo Tô Ngọc T và Hà Kỳ V đã trộm cắp 6,2kg cá mực ống; 10,6 kg cá mực sim; 7,2kg bạch tuộc và 3kg ghẹ của anh Hoàng Trọng N. Sau khi trộm cắp tài sản của anh N thì T và V đã chia nhau mỗi người một ít cá mực, bạch tuộc và con ghẹ. Số ghẹ được chia thì V đã ăn hết. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ của T 03 túi nilon màu đen trong đó một túi đựng 6,2kg mực ống, một túi đựng 10,6kg mực sim và một túi đựng 7,2kg bạch tuộc, 01 túi nilon màu xanh đựng 09 con ghẹ tổng trọng lượng 1,7kg; thu giữ của V 02 thùng xốp trong đó một thùng đựng 4,8kg mực sim và 2,2kg mực ống, một thùng đựng 2,7kg bạch tuộc.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; lời khai người bị hại; vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Tổng số cá mực, bạch tuộc và ghẹ mà các bị cáo đã trộm cắp của anh N trị giá là 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo đều nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tô Ngọc T và Hà Kỳ V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại”.

[3] Về tính chất vụ án; vai trò đồng phạm; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của Viện kiểm sát:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và gây hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc với nhau nhưng giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo V đi trộm cắp và dùng xe máy của gia đình mình làm phương tiện phạm tội nên vai trò của bị cáo T là chính. Khi quyết định hình phạt thì xử phạt bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo V. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo T: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

Đối với bị cáo V: Bị cáo đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đó là “Tái phạm”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố mẹ bị cáo là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến”.

Nhân thân của các bị cáo: Xét thấy bị cáo T đã bị xét xử bằng bản án hình sự sơ thẩm số 47/2014/HSST ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; bị cáo V bị xét xử bằng bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nên nhân thân của các bị cáo là xấu, các bị cáo không lấy những lần xét xử đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09

tháng tù, bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Vì vậy, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo V:

Xét thấy bị cáo V đang chấp hành 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, trước khi xét xử, bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 22/12/2017 đến ngày 31/12/2017) nên thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 21 ngày tù. Bị cáo đang chấp hành án trong thời gian thử thách nhưng lại phạm tội mới nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 6,2kg cá mực ống; 10,6 kg cá mực sim; 7,2kg bạch tuộc và 1,7kg ghẹ của bị cáo T và bị cáo V sau đó đã trả lại cho anh Hoàng Trọng N. Sau khi nhận lại tài sản và tại phiên tòa hôm nay, anh N không đề nghị các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được. Vì vậy, xác nhận anh N đã nhận lại tài sản do các bị cáo trộm cắp và không giải quyết trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo và anh N về việc các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được cho anh N.

Đối với 02 thùng xốp màu trắng đã qua sử dụng của anh Hoàng Trọng N; 03 túi nilon màu đen đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo T. Xét thấy thùng xốp và túi nilon không có giá trị sử dụng, anh N không đề nghị nhận lại thùng xốp nên tịch thu tiêu hủy thùng xốp và túi nilon.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 19C1- 307.42 của bị cáo T. Xét thấy chiếc xe máy này bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chiếc xe này là vợ bị cáo sử dụng chủ yếu, đồng thời khi mua chiếc này thì bị cáo mua trả góp bằng hình thức Công ty tài chính cho bị cáo vay tiền để trả cho Công ty bán xe, sau đó hàng tháng bị cáo có trách nhiệm trả tiền cho Công ty tài chính nên hiện nay giấy chứng nhận đăng ký xe do Công ty tài chính đang giữ. Vì vậy, trả lại bị cáo chiếc xe này, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.

Tuyên bố các bị cáo Tô Ngọc T (tên gọi khác: C) và Hà Kỳ V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tô Ngọc T (tên gọi khác: C) 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Kỳ V 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019), thời gian còn lại phải chấp hành 05 (Năm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Tổng hợp với thời gian chưa chấp hành là 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo T và V.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận anh Hoàng Trọng N đã nhận lại 6,2kg cá mực ống; 10,6 kg cá mực sim; 7,2kg bạch tuộc và 1,7kg ghẹ (anh N nhận lại tài sản theo biên bản trả tài sản ngày 12/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn).

Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng xốp màu trắng đã qua sử dụng; 03 túi nilon màu đen đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu xanh đã qua sử dụng do không có giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Tô Ngọc T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 19C1-307.42 (xe không có gương chiếu hậu), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ thùng xốp, túi nilon và xe máy hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tô Ngọc T (tên gọi khác: C) và Hà Kỳ V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên